

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2022/TLST- DS ngày 17 tháng 03 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Số B, tổ A, ấp B, xã N, huyện T, Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1964;

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Phú T, sinh năm 1956;

2. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1958;

3. Nguyễn Văn N, sinh năm 1961;

4. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Ngọc H2; sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

6. Bà Võ Thị Ánh T1, sinh năm 1968;

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T1 là ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1964;

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn H1 được quyền sử dụng diện tích 22,2m² và công trình kiến trúc thuộc một phần thửa 30 tờ bản đồ số 51 theo vị trí các mốc 1, 1A, 4A, 5, 1 (theo sơ đồ đo đạc ngày 13/7/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C).

2.2. Ông H1 có nghĩa vụ tháo dỡ một phần căn nhà bếp và công trình kiến trúc để trả lại cho bà Nguyễn Thị Bé H diện tích 6,3m² thuộc thửa 30 tờ bản đồ số 51 theo vị trí các mốc 1A, 2, 3, 4, 4A, 1A (theo sơ đồ đo đạc ngày 13/7/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C).

Bà Nguyễn Thị Bé H và ông Nguyễn Văn H1 có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.3 Về chi phí tố tụng: ông Nguyễn Văn H1 nộp chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ là 3.643.000đ. Bà Nguyễn Thị Bé H đã tạm nộp và đã chi xong. Ông Nguyễn Văn H1 có nghĩa vụ trả lại cho bà B Hai 3.643.000đ.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Bé H được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Loan

